TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - tự do - hạnh phúc

Bản án số: 33 /2022/DS-ST
Ngày: 01/8/2022
V/V:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh
Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Ngọc Vân
2- Bà Dương Thị Hoa
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên; Thư ký tòa án
Đại diện VKSND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Trang Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2022. Tại trụ sở toà án nhân dân huyện Việt Yên. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số; 26 /2022/TLST - DS Ngày 14 tháng 2 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 44a/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng7 năm 2022 giữa;

- **Nguyên đơn**: Bà Trần Thị T, sinh năm 1965; Có mặt
Địa chỉ: TDP T Q, thị trấn B Đ, huyện Việt Yên, Bắc Giang.
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976; Vắng mặt
Địa chỉ: TDP M Đ 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan**:
Chị Thân Thị L, sinh năm 1979; Vắng mặt
Địa chỉ: TDP M Đ 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1962; Vắng mặt
Địa chỉ: TDP T Q, thị trấn B Đ, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ, bản tự khai và các lời khai tại Toà án, cũng như trước phiên toà công khai sơ thẩm hôm nay bà T trình bầy: do quen biết anh T1 nên anh T1 đặt vấn đề vay tiền bà, anh T1 vay bà nhiều lần sau đó không trả được cho nên đến ngày 27/7/2017 bà và anh T1, chị L (vợ anh T1) đã thống nhất chốt nợ anh T1, chị L còn nợ bà 600.000.000 đồng với lãi suất 2%/ tháng, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 27/7/2017, mục đích mua ô tô kinh doanh chở khách và kinh doanh vật liệu xây dựng. Sau khi thỏa thuận hai bên có viết "Giấy vay tiền" đề ngày 27/7/2017, anh T1 và chị L ký phần "bên vay", chị T ký "bên cho vay". Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh T1, chị L không trả lãi như thỏa thuận. Đến hạn anh T1, chị L cũng chưa trả lãi, trả gốc, mặc dù bà T đã đòi nhiều lần, nay bà yêu cầu anh T1, chị L phải L đới trả bà 600.000.000đ gốc và lãi từ 27/7/2017 cho đến nay gồm lãi trong hạn và lãi chậm trả, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bà T yêu

cầu anh T1, chị L L đới trả gốc 600.000.000đ, còn lãi bà yêu cầu 20%/năm từ ngày 17/7/2017 cho đến nay là 600.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.200.000.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Thân Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã giao giấy triệu tập anh Nguyễn Văn T1 và chị Thân Thị L đến tòa án nhiều lần hợp lệ để giải quyết việc bà T có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T1 và chị Thân Thị L nhưng anh T1, chị L đều không đến tòa án và cũng không có yêu cầu phản tố, không viết bản tự khai. Ngoài ra, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần, thông báo kết quả phiên họp. Nhưng anh Nguyễn Văn T1 và chị Thân Thị L đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải giữa anh anh Nguyễn Văn T1, chị Thân Thị L và bà T được. Anh T1 chị L cũng không có ý kiến gì về tài liệu L quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, cũng như quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh T1 chị L nhưng Anh T1 chị L vẫn vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa sơ thẩm đã đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là anh Q chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

-Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn T1, Thân Thị L phải có nghĩa vụ L đới trả cho bà Trần Thị T số tiền 1.200.000.000 đồng gồm 600.000.000 đồng tiền gốc và 600.000.000 đồng tiền lãi.

-Về án phí: Anh Nguyễn Văn T1, chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T1, chị L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành giao các thủ tục thông báo thụ lý; thông báo giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng anh T1, chị L đều vắng mặt không lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, anh Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng

dân sự anh T1, chị L, anh Q được quyền kháng cáo vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo bà T trình bầy thì do quan hệ quen biết cho nên bà T cho anh T1, chị L vay 600.000.000đ với lãi suất 2%/tháng thời hạn 24 tháng trả, hai bên có viết giấy tờ đề ngày 27/7/2017, anh T1, chị L không phản đối gì, đã cùng ký vào giấy vay. Như vậy giao dịch dân sự giữa bà T và anh T1, chị Liêm là "Hợp đồng vay tài sản có lãi và có kỳ hạn" phù hợp với Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự. Bà T có đơn khởi kiện anh T1, chị L địa chỉ ở thị trấn Nếnh huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên hơn nữa tranh chấp phát sinh là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà T buộc anh T1, chị L phải thanh toán trả 600.000.000đ gốc thấy rằng qua các chứng cứ do bà T xuất trình, cũng như lời trình bầy của bà T thấy rằng sau khi thỏa thuận bà T cho anh T1, chị L vay 600.000.000đ hai bên có viết giấy tờ và giấy do anh T1 và chị L đều ký phần người vay. Anh T1, chị L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T1, chị L không đến Tòa án cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu của bà T. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định anh T1, chị L vay bà T 600.000.000 đ nay chưa trả cho nên bà T yêu cầu anh T1 trả là có căn cứ vì vậy cần buộc anh T1, chị L phải có nghĩa vụ L đới thanh toán trả cho bà T số tiền gốc 600.000.000 đ là phù hợp với điều 466, 470 Bộ luật dân sự cho nên yêu cầu của bà T cần được chấp nhận.

Xét tại theo Giấy vay bà T yêu cầu anh T1, chị L trả lãi 2%/ Tháng, quá trình làm việc tại Tòa án, bà T đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, tại phiên tòa bà yêu cầu trả lãi 20%/ năm từ tháng 7/2017 cho đến nay là 600.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Xét anh T1 chị L là vợ chồng vay tiền của bà T nhằm phát triển kinh tế gia đình hơn nữa việc vay tiền bà T chị L có biết cho nên bà T yêu cầu anh T1 chị L L đới trả là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận cho nên bà T không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật bị đơn và người L quan chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Từ lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị T.

Buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Thân Thị L có nghĩa vụ L đới thanh toán trả cho Bà Trần Thị T số tiền là 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăn triệu đồng trong đó gốc 600.000.000 đồng và lãi 600.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T1, chị Thân Thị L phải chịu 48.000.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Trần Thị T số tiền 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số; 0006230 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vân **Dương Thị Hoa** **Hà Văn Vinh**